

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 09 - 12 - 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận
2. Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 10/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 26/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1988 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến ngày 13/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Lê Thanh T1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hữu Cần, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Hoàng Đức H1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N1, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 12 giờ 30 phút ngày 07/8/2021 tại địa bàn thôn N1, xã M, huyện Nô, tỉnh Thanh Hóa tổ công tác thuộc Công an huyện Nông Cống đang làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện và bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ tuần tra đã khám xét và thu giữ gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đang để trên bàn tại vị trí ngồi của T; 01 vỏ thuốc PHILATOP bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng. Tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Tkhai nhận như sau: Khoảng 12 giờ 00 ngày 07/8/2021, Trần Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Thanh T1 ở thôn H, xã L rủ T đi đến xã M, huyện N chơi, T đồng ý. T1 đến nhà thì T nhờ T1 chở đến Tiểu khu L, thị trấn N. Đến nơi, T xuống xe gọi điện thoại cho một người tên S (T chưa gặp mặt người này bao giờ) hỏi mua ma túy với giá 300.000đ. Được người tên S đồng ý và nói “Cứ để tiền ở gốc cây cột điện, 5 phút sau quay lại mà lấy”. Th làm đúng như lời người tên S nói, 5 phút sau T quay lại lấy gói ma túy dưới gốc cây cột điện bỏ vào trong gói thuốc lá Thăng Long màu vàng mà T đã mua trước đó và quay lại đưa gói thuốc lá đó cho T1 cầm nhưng không nói cho T1 biết bên trong gói thuốc lá đó có ma túy. Sau đó T cùng T1 đi xuống quán nước thuộc thôn N1, xã M. Vào quán, T1 đưa lại gói thuốc lá đó cho T và để ở trên bàn ngay tại vị trí ngồi của T và nói “Tôi phải đi đón bạn”. Sau đó T1 lên xe đi còn lại T ngồi tại quán nước. Lúc này tổ công tác đi lại kiểm tra và phát hiện bên trong gói thuốc lá Thăng Long màu vàng có 01 gói nilon màu trắng có mép gấp dùng để đóng mở túi, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng theo như T khai đó là ma túy đá. Tổ công tác đã thu giữ trên người T 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ thuốc PHILATOP bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 08/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng thu giữ được có ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 2579/PC09 ngày 12/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,202g (Không phải hai không hai gam) loại: Methamphetamine.

Về nguồn gốc ma túy, Trần Văn T khai mua của một người tên S, T không biết địa chỉ ở đâu và chưa gặp mặt lần nào. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã phối hợp với Công an thị trấn Nông Cống tiến hành rà soát người tên S có biểu hiện nghi vấn về mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như T khai báo nhưng không xác định được đối tượng.

Trong vụ án này còn có Lê Thanh T1 là người đi cùng Trần Văn T. Tuy nhiên quá trình mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, T không nói cho T1 biết

nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ để xử lý đối với Lê Thanh T1.

Đối với chiếc điện thoại mà T dùng để liên lạc với người tên S. Quá trình di chuyển từ thị trấn N về xã M, T đã làm rơi ở đâu không biết. Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy. Bản thân T dùng điện thoại nhưng không nhớ số của mình do T dùng sim rác nên khi mất điện thoại không có cơ sở để xác minh số gọi đi và đến.

* Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 Phong bì niêm phong và 0,183g chất rắn dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Công Anh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 Bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 vỏ thuốc PHILATOP bằng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu trắng.

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 10/11/2021

* Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKSNC ngày 09/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS lên cho bị cáo mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ thuốc PHILATOP bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng kèm bao gói niêm phong. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và xin HĐXX xử phạt mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của CQĐT Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; của VKSND huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/8/2021 tại thôn N1, xã M, huyện N tổ công tác của Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,202g (Không phải hai không hai gam) loại: Methamphetamine để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với vật chứng thu giữ đã được giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn tàng trữ, sử dụng gây tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo xét thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, với môi trường giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo là tàng trữ ma túy để sử dụng, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong; 01 vỏ thuốc PHILATOP bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong; 01 vỏ thuốc PHILATOP bằng thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng (Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2021 giữa Công an huyện Nông Cống và chi cục THADS huyện Nông Cống).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tình